# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ 5-6 TUỔI

**Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

*PHAN MINH TIẾN1,\*, NGUYỄN THỊ HẠNH2,\*\**

*1Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế,*

*2Trường mầm non Hướng Dương, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai*

*\*Email:* *phanminhtien@**dhsphue.edu.vn*

*\*\*Email:* *nguyenthihanh121279@gmail.com*

**Tóm tắt:** Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động vui chơi (HĐVC) cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non (MN) trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác tổ chức HĐVC cho trẻ ở các trường MN trên địa bàn nghiên cứu đã đạt được kết quả đáng kể, tuy nhiên còn tồn tại một số hạn chế về mức độ thực hiện về nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện tổ chức HĐVC cho trẻ. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, bài viết định hướng đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN.

**Từ khóa:** Hoạt động vui chơi, trẻ 5-6 tuổi, trường mầm non, Biên Hòa, Đồng Nai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục là một chủ trường lớn trong nghị quyết của Đảng và Nhà nước nhằm phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay, trong đó đặc biệt là quan tâm đầu tư phát triển giáo dục mầm non (GDMN). GDMN là giai đoạn mở đầu cho các cấp học tiếp theo, lứa tuổi này là thời kì phát triển đầu tiên của trẻ, là nền tảng cho sự hình thành phẩm chất, nhân cách và năng lực tư duy, sáng tạo để phát triển cho sự giáo dục cho tương lai. Mục tiêu quan trọng của GDMN là giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị bước vào lớp 1. Do đó, HĐVC đối với trẻ ở 5-6 tuổi là một hoạt động giáo dục rất quan trọng trong chương trình GDMN và luôn cần được đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để phát triển nhân cách của trẻ và đáp ứng với nhu cầu đổi mới giáo dục của toàn ngành.

Hiện nay công tác tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai đã được quan tâm và có những kết quả nhất định. Tuy nhiên, thực tiễn tổ chức HĐVC cho trẻ còn nhiều bất cập về nội dung tổ chức, hình thức và phương pháp tổ chức HĐVC, chưa phát huy được tỉnh chủ động sáng tạo cho giáo viên (GV) trong quả trình tổ chức HĐVC cho trẻ dẫn đến hiệu quả HĐGD không cao. Vì vậy, việc đánh giá đúng thực trạng và đề xuất những biện pháp tổ chức tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 ở trường MN là một yêu cầu cấp thiết. Hiệu quả và chất lượng của HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi trên địa bản thành phố Biên Hòa sẽ được tiếp tục cải thiện và nâng cao nếu xây dựng và thực hiện các biện pháp một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Để thực hiện quá trình nghiên cứu thực trạng, chúng tôi phối hợp sử dụng các phương pháp điều tra viết, phương pháp phỏng vấn; phương pháp thống kê toán học. Đối tượng khảo sát bao gồm 45 Cán bộ quản lý (CBQL) và 165 GV, nhân viên các trường MN trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế ISSN 1859-1612, Số 4(56)B/2020: tr.79-85

Ngày nhận bài: 12/8/2020; Hoàn thành phản biện: 30/8/2020; Ngày nhận đăng: 12/9/2020

1. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

## Thực trạng tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Biên Hòa

### *Nhận thức của giáo viên và cán bộ quản lí về mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt* động vui chơi của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Bảng 1. *Nhận thức của CBQL, GV về mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá (%)** |
| **Rất cần thiết** | **Cần thiết** | **Không cần thiết** |
| 1 | HĐVC giúp phát triển trí tuệ cho trẻ 5-6 tuổi | 89,52 | 10,47 | 0 |
| 2 | HĐVC là phương tiện giáo dục và phát triển đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi | 77,14 | 22,86 | 0 |
| 3 | HĐVC là phương tiện giáo dục và phát triển thể chất cho trẻ 5-6 tuổi | 89,05 | 10,05 | 0 |
| 4 | HĐVC là phương tiện giáo dục và phát triển thẩm mỹ cho trẻ 5-6 tuổi | 80 | 20 | 0 |
| 5 | HĐVC là phương tiện giáo dục và phát triển lao động cho trẻ 5-6 tuổi | 81,9 | 18,1 | 0 |
| 6 | Chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết cho trẻ vào học lớp 1 | 73,33 | 22,67 | 0 |

Kết quả điều tra về nhận thức của GV và CBQL về mức độ cần thiết của việc tổ chức HĐVC của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN cho thấy, 100% ý kiến khẳng định đây là hoạt động rất cần thiết và cần thiết, tuy vậy vẫn còn một số nội dung được đánh giá ở mức độ cần thiết với tỉ lệ cao như: HĐVC là phương tiện giáo dục và phát triển đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi (22,86% ý kiến); Chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết cho trẻ vào học lớp 1 (22,67% ý kiến). Chúng tôi cho rằng, trong quá trình tại trường mầm non, để tổ chức để tổ chức HĐVC cho trẻ có hiệu quả thì nhận thức của đội ngũ CBQL, GV sẽ trở thành yếu tố tích cực, tạo nên sự đồng thuận trong việc xác định vai trò, mục tiêu, nội dung giáo dục, cũng như lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức HĐVC phù hợp nhằm đạt kết quả như mong muốn. Tuy vậy, thực tế cho thấy, vẫn còn bộ phận GV chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng và sự cần thiết của tuy vậy vẫn còn một số nội dung tổ chức HĐVC. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức của GV và cả đội ngũ CBQL trường tiểu học về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của HĐVC, làm cơ sở hình thành thái độ và hành vi tích cực trong quá trình tổ chức HĐVC hướng tới nâng cao hiệu quả HĐVC cho trẻ tại nhà trường. HĐVC là hoạt động chủ đạo của trẻ; hoạt động giáo dục này chính là hoạt động trọng tâm trong chương trình GDMN cho nên cần nâng cao hơn nữa về nhận thức về mức độ cần thiết của CBQL cũng như GV để đạt được mục tiêu GDMN một cách triệt để.

### *Thực trạng về việc thực hiện nội dung hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở trường* mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các nội dung HĐVC đều đã được các trường MN trên địa bàn triển khai và thực hiện đồng đều với 100% ý kiến tổ chức rất thường xuyên. Chúng tôi cho rằng, CBQL và GV mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn và thực hiện thường xuyên các nội dung tổ chức HĐVC hữu ích cho trẻ là rất cần thiết

và có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc tạo ra hiệu quả cho HĐVC. Do đó, CBQL cần thấy được để đạt hiểu quả cao trong từng nội dung thì việc cấp thiết là phải có những biện pháp quản lí khoa học, phù hợp và thiết thực. Do vậy, để nhận thức được hiện thức hoá thông qua hành động một cách hiệu quả, cần thiết tiến hành những biện pháp tạo lập môi trường với các điều kiện hỗ trợ thuận lợi, đặc biệt là, cần bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các HĐVC của đội ngũ giáo viên trong nhà trường, đồng thời huy đồng nguồn hỗ trợ trong và ngoài nhà trường, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hoà trong việc phối kết hợp trong giáo dục HS.

Bảng 2. *Thực trạng nội dung tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung HĐVC** | **Mức độ thực hiện (%)** | **ĐTB** | **XH** |
| **RTX** | **TX** | **KTX** | **CBG** |
| 1 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề trường MN. | 49,5 | 45,7 | 4,8 | 0 | 3,44 | 2 |
| 2 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Gia đình. | 46,2 | 42,4 | 11,4 | 0 | 3,34 | 6 |
| 3 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Bản thân. | 50,5 | 42,4 | 8,1 | 0 | 3,45 | 1 |
| 4 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Giao thông. | 47,1 | 45,2 | 7,6 | 0 | 3,39 | 4 |
| 5 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Động vật. | 49,0 | 40,5 | 10,5 | 0 | 3.38 | 5 |
| 6 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề thực vật - Tết và Mùa xuân. | 51,4 | 40,0 | 8,6 | 0 | 3,42 | 3 |
| 7 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Nghề nghiệp. | 43,8 | 44,3 | 11,9 | 0 | 3,32 | 7 |
| 8 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên. | 40,5 | 41,9 | 17,6 | 0 | 3,22 | 9 |
| 9 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Quê hương, đất nước, Bác Hồ. | 41,9 | 38,1 | 20,0 | 0 | 3,21 | 10 |
| 10 | Phản ánh mục tiêu GD, nội dung GD thuộc chủ đề Trường tiểu học. | 43,4 | 39,0 | 17,6 | 0 | 3,25 | 8 |
| 11 | Chủ đề khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

*Chú thích: RTX: rất thường xuyên, TX: thường xuyên, KTX: không thường xuyên, CBG: chưa bao giờ, ĐTB: điểm trung bình, XH: xếp hạng*

### *Thực trạng về mức độ tổ chức các loại trò chơi trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của* trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các trò chơi đều được thược hiện với tần suất lớn phù hợp thời gian và không gian như: đóng vai theo chủ đề; Trò chơi xây dựng, lắp ghép, đóng kịch; học tập… Tổng hợp kết quả phỏng vấn GV cho rằng, CBQL nhà trường cần tăng cường việc kiểm tra, đánh giá GV về việc tổ chức HĐVC cho HS, tổ chức cho GV tham gia các khóa bồi dưỡng

về phương pháp tổ chức HĐVC cho HS và tham quan học tập kinh nghiệm từ các trường khác, hỗ trợ GV các điều kiện cần thiết về thời gian, tài chính, cở sở vật chất, thiết bị và đồ dùng,... để GV thực hiện tốt hoạt động này. Chúng tôi nhận thấy rằng, việc tổ chức HĐVC cho trẻ cần được tổ chức với những phương pháp mà trẻ được tạo cơ hội tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục, thông qua đó, trẻ sẽ cùng nhau xây dựng và chiếm lĩnh được các nội dung giáo dục dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của giáo viên. Với sự đa dạng nội dung trò chơi trong các chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường MN như vậy thì CBQL luôn phải nâng cao và chú trọng nâng cao các biện pháp quản lí một cách khoa học để đạt được hiệu quả cao nhât trong công tác quản lí hoạt động GD này.

Bảng 3. *Thực trạng về mức độ tổ chức các loại trò chơi trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình trò chơi** | **Thời điểm tổ chức** | **Mức độ thực hiện (%)** | **ĐTB** | **XH** |
| **RTX** | **TX** | **KTX** | **CBG** |
| 1 | Trò chơi ĐVTCĐ | Đón và trả trẻ | 25,2 | 44,8 | 27,6 | 2,4 | 2,90 | 3 |
| Hoạt động chiều | 46,2 | 45,2 | 8,6 | 0 | 3,38 | 2 |
| Hoạt động góc | 88,6 | 11,4 | 0,0 | 0 | 3,89 | 1 |
| Tiết học có chủ đích | 26,7 | 11,9 | 66,7 | 0 | 2,76 | 4 |
| Hoạt động ngoài trời | 31,9 | 11,4 | 47,1 | 9,5 | 2,56 | 5 |
| 2 | Trò chơi xây dựng lắp ghép | Đón và trả trẻ | 33,3 | 48,6 | 18,1 | 0 | 3,15 | 2 |
| Hoạt động chiều | 29,0 | 50,5 | 20,5 | 0 | 3,09 | 3 |
| Hoạt động góc | 84,8 | 15,2 | 0,0 | 0 | 3,85 | 1 |
| Tiết học có chủ đích | 14.8 | 28,1 | 57,1 | 0 | 2,58 | 5 |
| Hoạt động ngoài trời | 16.7 | 36,7 | 46,7 | 0 | 2,70 | 4 |
| 3 | Trò chơi đóng kịch | Đón và trả trẻ | 18,1 | 46,2 | 35,7 | 0 | 2,82 | 4 |
| Hoạt động chiều | 41,4 | 41,0 | 17,6 | 0 | 3,24 | 1 |
| Hoạt động góc | 30,5 | 41,0 | 28,6 | 0 | 3,02 | 2 |
| Tiết học có chủ đích | 31,0 | 41,4 | 22,9 | 0 | 2,94 | 3 |
| Hoạt động ngoài trời | 2,4 | 35,7 | 50,5 | 11,4 | 2,18 | 5 |
| 4 | Trò chơi học tập | Đón và trả trẻ | 21,0 | 40,5 | 38,6 | 0 | 2,82 | 4 |
| Hoạt động chiều | 36,2 | 18,6 | 45,2 | 0 | 2,91 | 3 |
| Hoạt động góc | 63,3 | 36,7 | 0 | 0 | 3,63 | 1 |
| Tiết học có chủ đích | 45,7 | 35,7 | 18,6 | 0 | 3,27 | 2 |
| Hoạt động ngoài trời | 1,4 | 27,1 | 68,1 | 3,3 | 2,23 | 5 |
| 5 | Trò chơi vận động | Đón và trả trẻ | 25,7 | 31,0 | 43,3 | 0 | 2,82 | 3 |
| Hoạt động chiều | 45,2 | 39,0 | 15,7 | 0 | 3,30 | 2 |
| Hoạt động góc | 15,7 | 34,3 | 45,2 | 0 | 2,56 | 5 |
| Tiết học có chủ đích | 19,5 | 40,0 | 40,5 | 0 | 2,79 | 4 |
| Hoạt động ngoài trời | 81,9 | 18,1 | 0 | 0 | 3,82 | 1 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 6 | Trò chơi dân gian | Đón và trả trẻ | 30,0 | 43,8 | 26,2 | 0 | 3,04 | 2 |
| Hoạt động chiều | 36,7 | 45,7 | 17,6 | 0 | 3,19 | 1 |
| Hoạt động góc | 7,1 | 46,7 | 46,2 | 0 | 2,61 | 5 |
| Tiết học có chủ đích | 27,6 | 32,9 | 39,5 | 0 | 2,88 | 3 |
| Hoạt động ngoài trời | 11,0 | 41,9 | 47,1 | 0 | 2,64 | 4 |

*Chú thích: RTX: rất thường xuyên, TX: thường xuyên, KTX: không thường xuyên, CBG: chưa bao giờ, ĐTB: điểm trung bình, XH: xếp hạng*

### *Thực trạng phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường* mầm non thành phố Biên Hòa

Bảng 4. *Thực trạng sử dụng phương pháp tổ chức HĐVC cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương pháp tổ chức** | **Mức độ sử dụng (%)** | **ĐTB** | **XH** | **Hiệu quả sử dụng (%)** | **ĐTB** | **XH** |
| **TX** | **KTX** | **CSD** | **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| 1 | Phương pháp thựchành trải nghiệm | 67,6 | 32,4 | 0 | 2,67 | 3 | 58,6 | 31,9 | 9,5 | 0 | 3,49 | 2 |
| 2 | Phương pháp trựcquan minh họa | 62,9 | 37,1 | 0 | 2,62 | 4 | 56,2 | 33,3 | 10,5 | 0 | 3,45 | 5 |
| 3 | Phương pháp dùnglời | 92,4 | 7,6 | 0 | 2,92 | 1 | 56,2 | 34,3 | 9,5 | 0 | 3,46 | 4 |
| 4 | Phương pháp tìnhcảm khích lệ, động viên | 60,5 | 39,5 | 0 | 2,60 | 5 | 61,0 | 32,4 | 6,7 | 0 | 3,54 | 1 |
| 5 | Phương pháp nêu gương đánh giá | 71,0 | 29,0 | 0 | 2,70 | 2 | 55,7 | 37,1 | 7,1 | 0 | 3,48 | 3 |
| 6 | Phương pháp khác | 0 | 0 | 0 | 0 |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

*Chú thích: TX: Thường xuyên; KTX: Không thường xuyên; CSD: Chưa sử dung; ĐTB: Điểm trung bình; XH: Xếp hạng; TB: Trung bình*

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các phương pháp tổ chức HĐVC đã được các trường MN khai thác với mức độ sử dụng cao. Tuy nhiên, mức độ sử dụng và hiệu quả sử dụng của một số phương pháp lại chưa tương ứng như: Phương pháp dùng lời (mức độ sử dụng xếp thứ 1, hiệu quả sử dụng xếp thứ 4), Phương pháp tình cảm khích lệ (mức độ sử dụng xếp thứ 5, hiệu quả sử dụng xếp thứ 1). Do đó, các CBQL không ngừng nghiên cứu và đưa ra các biện pháp quản lí phù hợp để khai thác triệt để các phương pháp tổ chức mang lại hiệu quả cao trong qua trình giáo dục trẻ.

### *Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường* mầm non thành phố Biên Hòa

Qua bảng số liệu thống kê cho thấy, các hình thức được sử dụng khác nhau nhưng khoảng cách về mức độ sử dụng các hình thức tổ chức HĐVC không lớn. Như vậy, việc tổ chức HĐVC cho trẻ hiện nay không chỉ đa dạng về nội dung mà còn về hình thức, do đó cần phải quan tâm nâng cao chất lượng quản lí công tác này để đạt hiệu quả việc tổ chức HĐVC cho trẻ một cách tốt nhất.

Bảng 5. *Thực trạng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hình thức tổ chức HĐVC** | **Mức độ sử dụng (%)** | **ĐTB** | **XH** |
| **RTX** | **TX** | **KTX** | **CBG** |
| 1 | HĐVC do trẻ tự khởi xướng | 20,0 | 36,2 | 43,8 | 0 | 2,76 | 13 |
| 2 | HĐVC do cô khởi xướng | 61,0 | 35,2 | 3,8 | 0 | 3,57 | 4 |
| 3 | Chơi trong lớp | 63,8 | 26,7 | 9,5 | 0 | 3,54 | 5 |
| 4 | Chơi bên ngoài lớp học | 50,5 | 34,8 | 14,8 | 0 | 3,35 | 7 |
| 5 | Chơi theo hình thức cá nhân | 37,1 | 33,3 | 29,5 | 0 | 3,07 | 11 |
| 6 | Chơi theo hình thức nhóm | 60,0 | 28,6 | 11,4 | 0 | 3,48 | 6 |
| 7 | Chơi toàn lớp | 77,6 | 15,2 | 7,1 | 0 | 3,70 | 2 |
| 8 | Chơi theo chủ đề của chương trình giáo dục | 27,6 | 44,3 | 28,1 | 0 | 2,99 | 12 |
| 9 | Chơi theo chủ đề phát sinh | 16,2 | 41,0 | 42,9 | 0 | 2,73 | 14 |
| 10 | Hoạt động vui chơi ở các góc | 73,3 | 20,5 | 6,2 | 0 | 3,67 | 3 |
| 11 | Hoạt động chơi tự do trong giờ đón và trả trẻ | 87,1 | 12,9 | 0 | 0 | 3,87 | 1 |
| 12 | Hoạt động chơi trong tiết học có chủ đích | 45,2 | 37,1 | 17,6 | 0 | 3,29 | 10 |
| 13 | Tổ chức cho trẻ chơi trong hoạt động ngoài trời | 46,2 | 40,5 | 13,3 | 0 | 3,32 | 8 |
| 14 | Tổ chức cho trẻ chơi trong hoạt động chiều | 44,3 | 42,9 | 12,9 | 0 | 3.31 | 9 |

*Chú thích: RTX: rất thường xuyên, TX: thường xuyên, KTX: không thường xuyên, CBG: chưa bao giờ, ĐTB: điểm trung bình, XH: xếp hạng*

### *Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ 5 – 6 tuổi ở* các trường mầm non thành phố Biên Hòa

Kết quả khảo sát thu được như sau: Đáp ứng tốt 71,42%, Đáp ứng khá 20%, Đạt yêu cầu 8,58% và Chưa đáp ứng 0%. Để tổ chức HĐVC cho trẻ mẫu giáo có hiệu quả cao bên cạnh năng lực dạy học của GV, còn phụ thuộc rất nhiều về phương tiện dạy học, GD như đồ dùng, đồ chơi và CSVC đáp ứng tốt. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tổ chức HĐVC cho trẻ đến từ phía gia đình, nhà trường, xã hội, đồng thời liên quan đến cả về nhận thức, thái độ, năng lực, thời gian, kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức HĐGD. Do đó, CBQL cần quan tâm chỉ đạo sâu sát đảm bảo CSVC luôn đáp ứng nhu cầu tổ chức HĐVC của nhà trường.

1. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng HĐVC cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho thấy, hầu hết CBQL và GV các trường đều có nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác này trong chương trình GDMN. Bên cạnh đó, việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện tổ chức HĐVC cho trẻ đã đạt được kết quả đáng kể, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bất cạp và hạn chế nhất định có nguyên nhân xuất phát từ các ở các khía cạnh đã được nêu trên.

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu nêu trên, chúng tôi nhận định rằng, các trưòng mầm non trên địa bàn thành phố Biên Hoà cần phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, đòng thời để nâng cao hiệu quả hơn nữa HĐVC cho trẻ, các trường mầm non cần thực hiện hệ thống biện pháp đồng bộ từ nhận thức cho đến hành động trong sự thống nhất giữa các lực lượng giáo dục gia đình – nhà trường – xã hội như: (1) Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, GV, phụ huynh về tổ chức HĐVC cho trẻ; (2) Đổi mới cơ chế quản lý, chỉ đạo và đánh giá việc tổ chức HĐVC cho trẻ; (3) Tổ chức các hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức HĐVC của đội ngũ GV trong nhà

trường; (4) Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục HĐVC cho trẻ theo hướng tích cực hoá vai trò của trẻ; (5) Xây dựng môi trường, điều kiện thuận lợi và khuyến khích GV tổ chức HĐVC; (6) Tăng cường hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho việc tổ chức HĐVC cho trẻ; (7) Tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức HĐVC cho trẻ.

Như vậy, để quá trình tổ chức HĐVC cho trẻ được diễn ra một cách khoa học, hiệu quả thì cần có sự thống nhất đồng bộ về cả nhận thức – hành vi và điều kiện môi trường hỗ trợ. Khi các lực lượng tham gia giáo dục nhận thức được tầm quan trọng của HĐVC trẻ hiện nay là cần thiết và quan trọng thì việc bồi dưỡng xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ tổ chức HĐVC sẽ được thuận lợi hơn; theo đó, khi đã có đội ngũ tham gia tổ chức HĐVC cho trẻ có đủ năng lực, kinh nghiệm thực tế thì việc xây dựng kế hoạch giáo dục HĐVC cho trẻ khoa học, phù hợp dễ dàng đạt mục tiêu đề ra. Việc đổi mới nội dung – hình thức – phương pháp tổ chức HĐVC sẽ tạo cho trẻ được trải nghiệm, đồng thời giúp cho HĐVC được diễn ra một cách đa dạng, phong phú và tạo được niềm hứng thú cho trẻ. Bên cạnh đó việc đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp là điều kiện, là phương tiện để các lực lượng giáo dục đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục hiệu quả. Ngoài ra, để tạo nên sự hiệu quả tốt nhất trong quá trình giáo dục không thể thiếu đi sự có mặt của các tổ chức, lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Sự thống nhất tác động giáo dục từ các lượng trong và ngoài nhà trường sẽ làm cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Chính vì vậy, trong thực tiễn tổ chức HĐVC của nhà trường cần quan đến đến biện pháp phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội, hơn nữa cần bồi dưỡng nâng cao nhận thức, thái độ, năng lực tổ chức HĐVC cho đội ngũ GV; đồng thời quan tâm tạo tập và xây dựng môi trường hỗ trợ tích cực để HĐVC diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Văn bản hợp nhất Số: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015, Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non*, Hà Nội.
2. Chính Phủ (2018). Quyết định 1677/QĐ-TTg 2018 duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025. Hà Nội.
3. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia.
4. Nguyễn Thị Thanh Hà (2012). *Tổ chức cho trẻ vui chơi ở trường mẫu giáo*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Phòng GD&ĐT thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (2020. *Báo cáo tổng kết các năm học 2017-2018 đến 2019-2020.* Đồng Nai.

**Title:** THE STATUS OF PLAY ACTIVITIES FOR CHILDREN AGED 5-6 IN KINDERGARTENS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

**Abstract:** This article presents the reality status of play activities for children aged 5-6 in kindergartens in Bien Hoa city, Dong Nai province. The findings show that the organization of play activities for children in preschools in this study has achieved remarkable results. There are, however, some limitations on the level of implementation of content, methods, forms, and conditions for organizing play activities for children. Based on these results, the article proposes several measures to improve the efficiency of managing play activities for children 5-6 years old in preschool.

**Keywords:** Play activities, children 5-6 years old, preschool, Bien Hoa, Dong Nai Province.